

Số: 64/2025/QĐST-HNGĐ

Thạch Thất, ngày 05 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 397, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 48/2025/TLST–HNGD ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Phan Thị G, sinh năm 2000;

CCCD số: 00130003**** do Bộ Công an cấp ngày 07/7/2025;

Địa chỉ thường trú: Thôn Sy C, xã Tây P, thành phố Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1995;

CCCD số: 00109503**** do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/3/2023.

Địa chỉ thường trú: Số 9A, ngõ 203, Tôn Đức T, quận Đống Đ, thành phố Hà Nội (nay là phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phan Thị G và anh Nguyễn Tuấn A đăng ký kết hôn ngày 11/6/2020 trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hữu B, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội (nay là xã Tây P, thành phố Hà Nội) là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ, chồng bất đồng quan điểm sống, đã sống ly thân từ tháng 01-2025 đến nay. Chị G, anh Tuấn A xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét mâu thuẫn của anh, chị đã thực sự trầm

trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G và anh Tuấn A theo Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] **Về con chung:** Chị G và anh Tuấn A xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] **Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị G và anh Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] **Về lệ phí:** Chị G, anh Tuấn A mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị G và anh Nguyễn Tuấn A.

1.2. Về con chung: Chị Phan Thị G và anh Nguyễn Tuấn A xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Phan Thị G và anh Nguyễn Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Phan Thị G nộp số tiền 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001829, ký hiệu: BLTU/25E ngày 25/7/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh Nguyễn Tuấn A nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001852, ký hiệu: BLTU/25E ngày 25/7/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 10 – Hà Nội (02 bản);
- THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã Tây P, TP. Hà Nội (Nơi thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu HSVDS/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hiền

